

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2024 và phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Tây Giang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức, Thăng Bình, Bắc Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Tam Kỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh về bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Tây Giang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức, Thăng Bình, Bắc Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Tam Kỳ;

Theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Tây Giang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức, Thăng Bình, Bắc Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Tam Kỳ và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 294/TTr-STNMT ngày 25/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 38 danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2024 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 và phê duyệt bổ sung vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Tây Giang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức, Thăng Bình, Bắc Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Tam Kỳ với tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất là 70,57 ha, trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 17,98 ha, đất trồng lúa nước còn lại 0,33 ha, đất rừng phòng hộ 0,33 ha. Cụ thể gồm:

- Bổ sung 20 danh mục dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước với tổng diện tích 52,53 ha, trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 7,88 ha; đất trồng lúa nước còn lại 0,33 ha; đất rừng phòng hộ 0,33 ha.

- Bổ sung 18 danh mục dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước với tổng diện tích 18,04 ha, trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 10,10 ha.

Đơn vị tính: ha

TT	Bổ sung danh mục, dự án chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024	Số lượng danh mục	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp			
				Tổng cộng	Trong đó		
					LUC	LUK	RPH
	TỔNG CỘNG	38	70,57	18,64	17,98	0,33	0,33
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	20	52,53	8,54	7,88	0,33	0,33
*	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước	18	18,04	10,10	10,10	-	-
1	HUYỆN NAM GIANG	1	0,39	0,12	0,12	-	-
1.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1	0,39	0,12	0,12	-	-
2	HUYỆN TÂY GIANG	1	2,40	0,33	-	-	0,33
2.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1	2,40	0,33	-	-	0,33
3	HUYỆN ĐẠI LỘC	1	1,80	0,98	0,98	-	-
3.1	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước	1	1,80	0,98	0,98	-	-
4	HUYỆN DUY XUYÊN	3	0,32	0,18	0,13	0,05	-
4.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	2	0,17	0,11	0,06	0,05	-
4.2	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước	1	0,15	0,07	0,07	-	-
5	HUYỆN QUẾ SƠN	12	43,18	4,60	4,35	0,25	-
5.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	9	43,10	4,57	4,32	0,25	-
5.2	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước	3	0,08	0,03	0,030	-	-
6	HUYỆN HIỆP ĐỨC	2	0,13	0,13	0,13	-	-
6.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1	0,07	0,07	0,07	-	-
6.2	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước	1	0,06	0,06	0,06	-	-
7	HUYỆN THĂNG BÌNH	2	3,99	2,13	2,10	0,03	-
7.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	2	3,99	2,13	2,10	0,03	-
8	HUYỆN BẮC TRÀ MY	2	1,11	1,01	1,01	-	-
8.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1	0,15	0,05	0,05	-	-
8.2	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước	1	0,96	0,96	0,96	-	-
9	HUYỆN NÚI THÀNH	1	1,88	0,88	0,88	-	-
9.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1	1,88	0,88	0,88	-	-
10	THỊ XÃ ĐIỆN BÀN	12	15,16	8,17	8,17	-	-
10.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1	0,17	0,17	0,17	-	-
10.2	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước	11	14,99	8,00	8,00	-	-
11	THÀNH PHỐ TAM KỲ	1	0,21	0,11	0,11	-	-
11.1	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1	0,21	0,11	0,11	-	-

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Tây Giang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức, Thăng Bình, Bắc Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Tam Kỳ chịu trách nhiệm:

- Thực hiện công bố công khai danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ được phê duyệt bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và triển khai thực hiện các thủ tục đất đai, đầu tư các dự án theo đúng quy định pháp luật; cập nhật vào kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024 để báo cáo

UBND tỉnh theo quy định.

- Các danh mục dự án liên quan đến rừng, rừng tự nhiên phải tuân thủ thực hiện đúng theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan. Các danh mục dự án liên quan đến đất trồng lúa phải được kiểm soát chặt chẽ theo đúng chủ trương tại Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ, Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 02/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan. Việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích để thực hiện các dự án đầu tư phải thực hiện đầy đủ thủ tục theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.

- Đối với những danh mục đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thực hiện dự án cụm công nghiệp: rà soát, đánh giá kỹ tác động môi trường, có phương án di dời, tái định cư và hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp đối với các đối tượng thuộc trường hợp thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trước khi triển khai dự án, nhất là các dự án có diện tích đất lúa lớn.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của địa phương.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Tây Giang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức, Thăng Bình, Bắc Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Tam Kỳ và chủ đầu tư các dự án thực hiện các thủ tục đất đai và chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định; tham mưu UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất chuyên trồng lúa nước, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng ở các địa phương theo đúng quy định.

4. Các Sở, Ban, ngành có liên quan phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch triển khai thực hiện các danh mục dự án đã được phê duyệt của ngành, đơn vị mình theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Tây Giang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức, Thăng Bình, Bắc Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Tam Kỳ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, KH&ĐT, TC, XD, GTVT, NN&PTNT, CT;
- BQL các KKT&KCN tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Tây Giang, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Hiệp Đức, Thăng Bình, Bắc Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Tam Kỳ;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thái Bình

Phụ lục

BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2024 VÀ BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ: NAM GIANG, TÂY GIANG, ĐẠI LỘC, DUY XUYỀN, QUẾ SƠN, HIỆP ĐỨC, THĂNG BÌNH, BẮC TRÀ MY, NÚI THÀNH, ĐIỆN BÀN, TAM KỲ

(Kèm theo Quyết định số #sovb /QĐ-UBND ngày #nbh tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: ha

TT	Tên danh mục, dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp					Văn bản pháp lý liên quan
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước (LUC)	Đất lúa nước còn lại (LUK)	Rừng phòng hộ (RPH)	Rừng đặc dụng (RĐD)	
	TỔNG CỘNG (38 danh mục)		70,57	18,64	17,98	0,33	0,33	-	
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (20 danh mục)		52,53	8,54	7,88	0,33	0,33	-	
*	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước (18 danh mục)		18,04	10,10	10,10	-	-	-	
I	HUYỆN NAM GIANG (01 danh mục)		0,39	0,12	0,12	-	-	-	
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (01 danh mục)		0,39	0,12	0,12	-	-	-	
1	Trụ sở Công an xã La Êê	Xã La Êê	0,39	0,12	0,12				Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 22/4/2024 của HĐND huyện Nam Giang về việc phê chuẩn điều chỉnh bổ sung chủ trương đầu tư một số công trình dự án trên địa bàn huyện (Cắt giảm diện tích đất chuyên trồng lúa nước từ 0,39 xuống còn 0,12 ha, giảm 0,27 ha đất chuyên trồng lúa nước so với Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh để phù hợp với đề nghị của UBND huyện Nam Giang tại Tờ trình số 64/TTr-UBND ngày 13/5/2024 của UBND huyện Nam Giang)
II	HUYỆN TÂY GIANG (01 danh mục)		2,40	0,33	-	-	0,33	-	
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (01 danh mục)		2,40	0,33	-	-	0,33	-	
1	Đường vào khu sản xuất Chi Châm thôn H'juh, xã Ch'om (khu sản xuất dược liệu); hạng mục: mặt đường và công trình trên tuyến	Xã Ch'om	2,40	0,33			0,33		Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND huyện Tây Giang về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn kế hoạch năm 2024 (cắt giảm diện tích đất rừng phòng hộ từ 0,4 ha xuống còn 0,33 ha theo chỉ tiêu CME còn lại của xã được phân bổ)
III	HUYỆN ĐẠI LỘC (01 danh mục)		1,80	0,98	0,98	-	-	-	
*	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước (01 danh mục)		1,80	0,98	0,98	-	-	-	

TT	Tên danh mục, dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản pháp lý liên quan
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước (LUC)	Đất lúa nước còn lại (LUK)	Rừng phòng hộ (RPH)	
1	Cụm công nghiệp Đại Đồng 2 (Nhà máy chế biến tinh bột nghệ)	Xã Đại Đồng	1,80	0,98	0,98			Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 1292/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam (Nghị quyết 67NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh đã thông qua với diện tích 2,0 ha, sử dụng đất chuyên trồng lúa 0,71 ha nay điều chỉnh giảm diện tích dự án xuống còn 1,80 ha và bổ sung đất chuyên trồng lúa nước thêm 0,27 ha)
IV	HUYỆN DUY XUYỀN (03 danh mục)		0,32	0,18	0,13	0,05	-	-
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (02 danh mục)		0,17	0,11	0,06	0,05	-	-
1	Trụ sở Công an xã Duy Phú	Xã Duy Phú	0,15	0,10	0,05	0,05		Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND huyện Duy Xuyên phê duyệt chủ trương đầu tư
2	Bố trí TĐC xen ghép trong KDC khép kín cho HGĐ, cá nhân thuộc diện GPMB thi công đường ĐH17.DX (TBĐ 13: thửa 662,663)	Xã Duy Tân	0,02	0,01	0,01			Quyết định số 936/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND huyện Duy Xuyên phê duyệt Báo cáo KTKT tuyến đường ĐH17.DX
*	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước (01 danh mục)		0,15	0,07	0,07	-	-	-
1	Xử lý điểm mất an toàn các ĐZ 110kV phía Bắc Quảng Nam	Các xã: Duy Trinh, Duy Sơn, Duy Trung	0,15	0,07	0,07			Quyết định số 9116/QĐ-QNaPC ngày 31/12/2020 của Công ty Điện lực Quảng Nam phê duyệt BCKTKT công trình: Xử lý điểm mất an toàn các ĐZ 110kV phía Bắc Quảng Nam; Quyết định số 6003/QĐ-QNaPC Ngày 01/11/2022 phê duyệt BCKTKT công trình: Xử lý điểm mất an toàn các ĐZ 110kV phía Bắc Quảng Nam năm 2023; Quyết định số 5031/QĐ-QNaPC ngày 20/09/2023 về phê duyệt BCKTKT công trình: Xử lý điểm mất an toàn đường dây 110kV khu vực Quảng Nam năm 2024
V	HUYỆN QUẾ SƠN (12 danh mục)		43,18	4,60	4,35	0,25	-	-
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (09 danh mục)		43,10	4,57	4,32	0,25	-	-
1	Nhà văn hóa An Long; Hạng mục: xây mới Nhà văn hóa, bê tông sân nền, tường rào công ngõ (Mở rộng Nhà văn hóa An Long)	Xã Quế Phong	0,15	0,06	0,06			Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Quế Sơn phê duyệt danh mục, thẩm định nguồn vốn và giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024
2	Nhà văn hóa thôn Thắng Đông; Hạng mục: Xây mới nhà văn hóa, tường rào, công ngõ, sân bê tông	Xã Quế An	0,12	0,12	0,12			Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Quế Sơn phê duyệt danh mục, thẩm định nguồn vốn và giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024.

TT	Tên danh mục, dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản pháp lý liên quan
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước (LUC)	Đất lúa nước còn lại (LUK)	Rừng phòng hộ (RPH)	
3	Cầu đi Đồng Nam, xã Quế An	Xã Quế An	0,12	0,03	0,03			Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Quế Sơn phê duyệt danh mục, thẩm định nguồn vốn và giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024.
4	Trường mẫu giáo Quế Thuận (điểm trường chính); hạng mục: Xây mới khối trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em (Mở rộng Trường Mẫu giáo Quế Thuận).	Xã Quế Thuận	0,17	0,06	0,06			Nghị quyết số 02/NQ-HĐND của HĐND huyện Quế Sơn về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2024; nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác
5	Đầu tư sửa chữa, nâng cấp tuyến đường từ ĐT611 đi nhà ông Nguyễn Thanh Sơn, thôn Phước Dương	Xã Quế Thuận	0,40	0,35	0,35			Nghị quyết số 02/NQ-HĐND của HĐND huyện Quế Sơn về điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2024; nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác
6	Đường giao thông kết nối với tiểu vùng sản xuất Nông – Lâm nghiệp với các Khu, cụm công nghiệp huyện Quế Sơn (ĐH21.QS từ thị trấn Đông Phú đi Hương An)	Xã Quế Mỹ và thị trấn Hương An	13,65	2,00	1,90	0,10		Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông kết nối với tiểu vùng sản xuất Nông – Lâm nghiệp với các Khu, cụm công nghiệp huyện Quế Sơn; Nghị quyết 37/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023; Quyết định số 878/QĐ-UBND 05/8/2022 của UBND huyện Quế Sơn phê duyệt bản vẽ thi công và dự toán công trình: Đường giao thông kết nối với tiểu vùng sản xuất Nông – Lâm nghiệp với các Khu, cụm công nghiệp huyện Quế Sơn
7	Cầu Trà Đình, xã Quế Phú	Xã Quế Phú	2,25	0,30	0,15	0,15		Công văn số 318/HĐND-VP ngày 27/9/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam về việc phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 của ngân sách tỉnh.
8	Dự án thủy lợi đa mục tiêu khắc phục thiên tai ngập úng vùng sản xuất màu 03 xã huyện Quế Sơn	Thị trấn Hương An	24,74	1,63	1,63			Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình: Thủy lợi đa mục tiêu khắc phục thiên tai ngập úng vùng sản xuất màu 3 xã huyện Quế Sơn (điều chỉnh diện tích đã đăng ký trong KHSD đất 2024 từ 24,8 ha thành 24,74 ha)
9	Đường nội thị Đông Phú (đoạn Phan Châu Trinh đến KDC số 1; Phan Châu Trinh đến Lê Duẩn; Tôn Đức Thắng đến Lê Duẩn; đoạn 26/3)	Thị trấn Đông Phú	1,50	0,02	0,02			Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 24/4/2023 của HĐND huyện Quế Sơn về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục dự kiến đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.
*	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước (03 danh mục)		0,08	0,03	0,030	-	-	-

TT	Tên danh mục, dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản pháp lý liên quan
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước (LUC)	Đất lúa nước còn lại (LUK)	Rừng phòng hộ (RPH)	
1	Hoàn thiện lưới, chống quá tải lưới điện hạ thế và TBA khu vực Điện lực Quế Sơn năm 2023	Các xã: Quế Xuân 1, Quế Xuân 2, Quế Phú, Quế Mỹ, Quế Thuận, Quế Châu và thị trấn Hương An, thị trấn Đông Phú	0,04	0,01	0,01			Quyết định số 5940/QĐ-QnaPC ngày 31/10/2022 của Công ty Điện lực Quảng Nam về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hoàn thiện lưới điện tiếp nhận HTX Hương An năm 2023
2	Hoàn thiện lưới điện tiếp nhận HTX Hương An năm 2023	Thị trấn Hương An	0,02	0,01	0,01			Quyết định số 5948/QĐ-QnaPC ngày 31/10/2022 của Công ty Điện lực Quảng Nam phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: HTL, CQT lưới điện trung hạ thế và TBA khu vực Điện lực Quế Sơn năm 2023
3	Hoàn thiện lưới điện trung hạ thế khu vực điện lực Quế Sơn năm 2024	Thị trấn Hương An	0,02	0,01	0,01			Quyết định số 5140/QĐ-QnaPC ngày 23/9/2023 của Công ty Điện lực Quảng Nam về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hoàn thiện, chống quá tải lưới điện trung, hạ thế khu vực điện lực Quế Sơn năm 2024
VI	HUYỆN HIỆP ĐỨC (02 danh mục)		0,13	0,13	0,13	-	-	-
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (01 danh mục)		0,07	0,07	0,07	-	-	-
1	Trụ sở công an xã Quế Thọ (Bổ sung diện tích)	Xã Quế Thọ	0,07	0,07	0,07			Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 30/11/2023 của HĐND huyện Hiệp Đức quyết định chủ trương đầu tư
*	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước (01 danh mục)		0,06	0,06	0,06	-	-	-
1	Hoàn thiện lưới nâng cao độ tin cậy lưới điện trung thế khu vực Điện lực Hiệp Đức năm 2024	Xã Quế Thọ	0,06	0,06	0,06			Quyết định số 5187/QĐ-QNaPC ngày 27/9/2023 của Công ty Điện lực Quảng Nam
VII	HUYỆN THẮNG BÌNH (02 danh mục)		3,99	2,13	2,10	0,03	-	-
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (02 danh mục)		3,99	2,13	2,10	0,03	-	-
1	Phát triển vùng sản xuất hạt giống lúa lai tại tỉnh Quảng Nam	Xã Bình Tú	3,70	1,95	1,92	0,03		Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 03/10/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm
2	Trụ sở Công an thị trấn Hà Lam	Thị trấn Hà Lam	0,29	0,18	0,18			Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND huyện Thăng Bình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Công an thị trấn Hà Lam tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình
VIII	HUYỆN BẮC TRÀ MY (02 danh mục)		1,11	1,01	1,01	-	-	-
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (01 danh mục)		0,15	0,05	0,05	-	-	-

TT	Tên danh mục, dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản pháp lý liên quan
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước (LUC)	Đất lúa nước còn lại (LUK)	Rừng phòng hộ (RPH)	
1	Nâng cấp, mở rộng Trường TH Lê Văn Tám	Xã Trà Giang	0,15	0,05	0,05			Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của UBND huyện Bắc Trà My phê duyệt thiết kế tổng mặt bằng các điểm trường chính (mầm non, mẫu giáo, tiểu học và THCS) trên địa bàn các xã: Trà Kót, Trà Tân, Trà Sơn, Trà Giang, Trà Dương, Trà Đông và thị trấn Trà My
*	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước (01 danh mục)		0,96	0,96	0,96	-	-	-
1	Cụm công nghiệp Tinh dầu quế huyện Bắc Trà My (Công ty TNHH Gỗ Phúc Sơn)	Thị trấn Trà My	0,96	0,96	0,96			Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/05/2022 của HĐND huyện Bắc Trà My về chủ trương xây dựng một số dự án nhóm C; Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 19/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Nam Vv thành lập Cụm công nghiệp Tinh Dầu Quế, địa điểm: TT Trà My, huyện Bắc Trà My
IX	HUYỆN NÚI THÀNH (01 danh mục)		1,88	0,88	0,88	-	-	-
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (01 danh mục)		1,88	0,88	0,88	-	-	-
1	San nền Cụm công nghiệp Tam Mỹ Tây giai đoạn 2	Xã Tam Mỹ Tây	1,88	0,88	0,88			Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/5/2023 của HĐND huyện Núi Thành về thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và năm 2023; Thông báo số 318/TB-UBND ngày 04/10/2023 kết luận của đồng chí Lê Văn Sinh - CT UBND Huyện về công tác chuẩn bị đầu tư dự án San nền CCN Tam Mỹ Tây giai đoạn 2
X	THỊ XÃ ĐIỆN BÀN (12 danh mục)		15,16	8,17	8,17	-	-	-
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (01 danh mục)		0,17	0,17	0,17	-	-	-
1	Trụ sở làm việc Công an xã Điện Hồng	Xã Điện Hồng	0,17	0,17	0,17			Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh về xây dựng trụ sở Công an xã; Công văn số 689/UBND ngày 18/3/2024 của UBND thị xã Điện Bàn về việc một số nội dung liên quan đến việc triển khai đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Điện Hồng
*	Sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước (11 danh mục)		14,99	8,00	8,00	-	-	-
1	Khu dân cư Bình Long, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn	Xã Điện Phước	6,70	6,38	6,38			Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở Khu dân cư Bình Long, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn
2	Khu dân cư đô thị Điện Minh (giai đoạn 1)	Phường Điện Minh	7,68	1,39	1,39			Công văn số 1110/UBND-KTN ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án; Công văn số 1379/UBND-KTN ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư

TT	Tên danh mục, dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản pháp lý liên quan
				Tổng cộng	Trong đó			
					Đất chuyên lúa nước (LUC)	Đất lúa nước còn lại (LUK)	Rừng phòng hộ (RPH)	
3	Xử lý điểm mất an toàn các ĐZ 110kV phía Bắc Quảng Nam (năm 2021)	Điện Hoà, Điện Ngọc, Điện Nam Bắc	0,11	0,06	0,06			Quyết định số 9116/QĐ-QNaPC ngày 31/12/2020 của Công ty Điện lực Quảng Nam phê duyệt BCKTKT công trình: Xử lý điểm mất an toàn các ĐZ 110kV phía Bắc Quảng Nam
4	Xử lý điểm mất an toàn các ĐZ 110kV phía Bắc Quảng Nam năm 2022 (năm 2022)	Điện Hoà, Điện Phước, Điện Thọ, Điện Quang	0,18	0,04	0,04			Quyết định số 7490/QĐ-QNaPC ngày 15/11/2021 của Công ty Điện lực Quảng Nam phê duyệt BCKTKT công trình: Xử lý điểm mất an toàn các ĐZ 110kV phía Bắc Quảng Nam năm 2022
5	Xử lý điểm mất an toàn các ĐZ 110kV phía Bắc Quảng Nam năm 2023 (năm 2023)	Điện Hoà, Điện Thọ, Điện Phước, Điện Trung	0,08	0,07	0,07			Quyết định số 6006/QĐ-QNaPC ngày 01/11/2022 của Công ty Điện lực Quảng Nam phê duyệt BCKTKT công trình: Xử lý điểm mất an toàn các ĐZ 110kV phía Bắc Quảng Nam năm 2023
6	Xử lý điểm mất an toàn đường dây 110kV khu vực Quảng Nam năm 2024 (năm 2024)	Điện Thọ, Điện Trung	0,03	0,01	0,01			Quyết định số 5031/QĐ-QNaPC ngày 20/09/2023 của Công ty Điện lực Quảng Nam phê duyệt BCKTKT công trình: Xử lý điểm mất an toàn đường dây 110kV khu vực Quảng Nam năm 2024
7	Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực thị xã Điện Bàn năm 2023	Điện Hòa, Điện Thọ, Điện Phước và KCN Điện Nam – Điện Ngọc	0,02	0,01	0,01			Quyết định số 5788/QĐ-QNaPC ngày 24/10/2022 của Điện lực Quảng Nam Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, công trình: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực thị xã Điện Bàn năm 2023
8	Hoàn thiện lưới, chống quá tải lưới điện hạ thế và TBA khu vực ĐL Điện Bàn năm 2023	Vĩnh Điện, Điện An, Điện Ngọc, Điện Hòa, Điện Minh, Điện Nam Đông, Điện Thọ, Điện Thăng Nam, Điện Phong, Điện Nam Bắc, Điện Thăng Trung, Điện Thăng Bắc, Điện Phước, Điện Tiến	0,06	0,01	0,01			Quyết định số 5682/QĐ-QNaPC ngày 20/10/2022 của Công ty Điện lực Quảng Nam phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, Công trình: HTL, CQT lưới điện hạ thế và TBA khu vực ĐL Điện Bàn năm 2023
9	Hoàn thiện lưới điện tiếp nhận HTX Điện Phương năm 2023	Phường Điện Phương	0,04	0,01	0,01			Quyết định số 5405/QĐ-QNaPC ngày 10/10/2022 của Công ty Điện lực Quảng Nam phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, Công trình: Hoàn thiện lưới điện tiếp nhận HTX Điện Phương năm 2023

TT	Tên danh mục, dự án	Địa điểm (thôn, xã)	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				Văn bản pháp lý liên quan	
				Tổng cộng	Trong đó				
					Đất chuyên lúa nước (LUC)	Đất lúa nước còn lại (LUK)	Rừng phòng hộ (RPH)		Rừng đặc dụng (RĐĐ)
10	Hoàn thiện lưới điện trung hạ thế khu vực ĐL Điện Bàn năm 2024	Điện Phước, Điện An, Điện Thăng Trung, Điện Thăng Nam, Điện Hòa, Điện Ngọc, Điện Thăng Bắc, Điện Nam Bắc	0,05	0,02	0,02			Quyết định số 4939/QĐ-QNaPC ngày 16/9/2023 của Điện lực Quảng Nam về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Hoàn thiện lưới điện trung hạ thế khu vực Điện Lực Điện Bàn năm 2024	
11	Chống quá tải lưới điện khu vực ĐL Điện Bàn năm 2024	Vĩnh Điện, Điện An, Điện Ngọc, Điện Minh, Điện Nam Bắc, Điện Thăng Trung, Điện Thăng Bắc, Điện Tiên, Điện Phương, Điện Nam Trung	0,04	0,01	0,01			Quyết định số 5009/QĐ-QNaPC ngày 19/9/2023 của Công ty Điện lực Quảng Nam phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, Công trình: Chống quá tải lưới điện khu vực ĐL Điện Bàn năm 2024	
XI	THÀNH PHỐ TAM KỶ (01 danh mục)		0,21	0,11	0,11	-	-	-	
*	Sử dụng vốn ngân sách nhà nước (01 danh mục)		0,21	0,11	0,11	-	-	-	
2	Khu dân cư - Tái định cư thôn Phú Đông	Xã Tam Phú	0,21	0,11	0,11			Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND thành phố Tam Kỳ về quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, trọng điểm nhóm C	